

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh P M Đ, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Tổ 11, khóm M, thị trấn M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị D T T A, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Khu dân cư ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh P M Đ và chị D T T A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung:

Chị D T T A được quyền nuôi con chung tên P T T, sinh ngày 11/4/2015.

Anh P M Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ mức lương cơ sở tại từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/7/2017 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi, tiền cấp dưỡng do chị T A đại diện nhận.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Anh P M Đ tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000739 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC.THADS huyện C;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Giao